TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/202/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2022
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Quyền; Ông Trần Văn Quang.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Thị Thuyến, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Bồ Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ 6, khu phố A, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị đơn: ông Trần Văn P, sinh năm 1978; thường trú: ấp Lồ Ô, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; tạm trú: tổ 6, khu phố A, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09-7-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị C trình bày:

Bà Huỳnh Thị C và ông Trần Văn P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thị 2 xã B, tỉnh Bình Dương vào ngày 17-4-2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà C, ông P chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, có lời lẽ xúc phạm bà C và các con. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng bà C đã tìm cách

giải quyết nhưng không có kết quả. Bà C và ông P đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân, bà C và ông P không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông P.

Về con chung: bà C và ông P có 02 con chung tên Trần Minh H, sinh ngày 04-5-2002 và Trần Minh T, sinh ngày 06-11-2007. Khi ly hôn bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Minh T. Bà C không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Trần Minh H đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn P vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Trần Văn P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Văn P.

[2] Bà Huỳnh Thị C và ông Trần Văn P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương vào ngày 17-4-2002, là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà C thì trong thời gian chung sống giữa bà C và ông P phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, có lời lẽ xúc phạm bà C và các con. Bà C và ông P đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông P tham gia tố tụng nhưng ông P vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc ông P vắng mặt không có lý do, là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, Hội đồng xét 3 xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C và ông P là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, bà C yêu cầu được ly hôn với ông P là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: bà C và ông P có 02 con chung tên Trần Minh H, sinh ngày 04-5-2002 và Trần Minh T, sinh ngày 06-11-2007. Bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Minh T. Xét thấy, cháu T đang sống cùng với bà C và có nguyện vọng sống với bà C nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu T cho bà C chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Con chung Trần Minh H đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: bà C không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị C như sau: - Về hôn nhân: bà Huỳnh Thị C được ly hôn với ông Trần Văn P.

- Về con chung: giao con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 06-11-2007 cho bà Huỳnh Thị C nuôi dưỡng. Ông Trần Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Huỳnh Thị C và ông Trần Văn P đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con 4 và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Huỳnh Thị C phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0057198 ngày 16-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hương Diệp